

Số: 182 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Lấy người dân làm trung tâm, số hoá dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số Y tế; dữ liệu của người dân sau khi số hoá được bảo mật mức tối đa nhằm mục đích phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số Y tế khác cũng như các hệ thống thông tin, các ứng dụng chuyên ngành Y tế góp phần thúc đẩy Chuyển đổi số ngành Y tế. Kế hoạch triển khai thúc đẩy các nền tảng Y tế số song song với việc hình thành nội dung dữ liệu và phải thực hiện đồng thời với quá trình số hóa thông tin sức khỏe người dân hình thành kho dữ liệu Quốc gia về Y tế.

3. Phát huy tính chủ động và vai trò của các cấp chính quyền gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 06/QĐ-TTg).

II. MỤC TIÊU

1. **Mục tiêu chung:** Thúc đẩy việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh để hình thành kho dữ liệu Quốc gia về Y tế và kho dữ liệu về Y tế của tỉnh, phục vụ Chuyển đổi số ngành Y tế.

Thực hiện Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

- Mỗi người dân có một Hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác theo quy định và được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia về dân cư.

- Hình thành kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe của tỉnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng chống dịch bệnh và có được các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tốt hơn.

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm Sở Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân kết nối các hệ thống thông tin quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế và kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh, đáp ứng đa dạng các yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả đầu tư và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đảm bảo đầy đủ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh

2.2. Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin về tiêm chủng.

- Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

- Cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng được nâng cấp từ Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và sở sức khỏe điện tử của người dân.

2.3. Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7.

- 100% các cơ sở y tế có triển khai khám chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên với tuyến dưới.

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa bao gồm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối các hệ thống ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám chữa bệnh.

2.4. Đối với Nền tảng Trạm Y tế xã

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn hoặc quyết định tương đương thay thế.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin Y tế, CSDL của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

III. LỘ TRÌNH, PHẠM VI

1. Giai đoạn 2023-2025:

- Tiếp tục tập trung thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu khám chữa bệnh theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm Y tế, Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về chuẩn dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý chi phí khám chữa bệnh. Triển khai, xây dựng ban hành các quy định về mô hình nghiệp vụ để thúc đẩy việc hoàn thiện các nền tảng số Y tế thuộc danh mục các nền tảng số Quốc gia phục vụ Chuyển đổi số, Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Thúc đẩy triển khai: Hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa; đăng ký và tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; đăng ký lịch khám; thanh

toán viện phí không dùng tiền mặt (Hue-S); nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại cơ sở y tế để đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số trong từng giai đoạn. Tất cả dữ liệu sức khỏe người dân được hình thành trong các đợt khám, chữa bệnh được kết nối và chia sẻ với các kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2026-2030: Hoàn thiện số hóa dữ liệu sức khỏe người dân, hình thành kho dữ liệu Y tế về: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, ... Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy, chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số, người dân có thể thực hiện đăng ký khám và đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (đặc biệt trên Hue-S) và các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí tại các cơ sở Y tế tuyến huyện, tỉnh”.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Tiếp tục khởi tạo dữ liệu Hồ sơ sức khỏe người dân và kết nối với dữ liệu Hồ sơ sức khỏe Quốc gia

a) Nguồn chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh

- Dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung và được các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh cập nhật (bao gồm các Bệnh viện Bộ, ngành và các bệnh viện, phòng khám tư nhân), tức thời thường xuyên (kết thúc đợt điều trị) đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân của tỉnh.

- Cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (bao gồm các Bệnh viện Bộ, ngành và các bệnh viện, phòng khám tư nhân) có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống thông tin quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm đúng theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/03/2021 của UBND tỉnh về Quy định quản lý, vận hành và khai thác hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Các nguồn khác: nguồn hành chính, nguồn dữ liệu bảo hiểm Y tế, nguồn CSDL Quốc gia về dân cư.

2. Nhiệm vụ 2: Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với CSDL Quốc gia về dân cư

- Thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực với CSDL Quốc gia về Dân cư.

- Thúc đẩy nâng cấp các nghiệp vụ chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh; phát triển các nghiệp vụ, kịch bản khám bệnh, phòng bệnh.

- Thúc đẩy người dân cập nhật thông tin sức khỏe.

- Cập nhật thông tin từ các CSDL chuyên ngành khác và các nguồn dữ

liệu lớn.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nhiệm vụ 3: Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng

- Vận hành và khai thác kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của tỉnh, thực hiện kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL liên quan khác.

- Phát triển các năng lực phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và công tác quản lý về Y tế của tỉnh

- Tổ chức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng các sản phẩm thông tin theo quy định.

V. GIẢI PHÁP

1. Công cụ, kỹ thuật

a) Triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh các nền tảng số Quốc gia về Y tế với vai trò trung tâm là Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, trong đó dữ liệu phải được kết nối liên thông giữa các nền tảng số Y tế và các hệ thống thông tin, các phần mềm ứng dụng ngành Y tế; đồng thời kết nối và cung cấp trên dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh (Hue-S).

b) Kết nối các phần mềm đăng ký khám bệnh tại các cơ sở y tế với Cổng hỗ trợ đăng ký khám bệnh trực tuyến; triển khai khám chữa bệnh từ xa, khám chữa bệnh không giấy tờ, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số, ... tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh.

c) Triển khai kết nối và xác thực mã định danh công dân của các Nền tảng số Y tế, các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế với CSDL Quốc gia về dân cư.

d) Xây dựng, cập nhật CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh và kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế nhằm đáp ứng công tác quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

đ) Chuẩn hóa dữ liệu y tế và kết nối liên thông với các cấp.

e) Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức xây dựng và triển khai bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh.

2. Nhân lực

a) Tham gia các lớp bồi dưỡng, chương trình đào tạo về lãnh đạo chuyển đổi số y tế do các cấp tổ chức.

b) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người

lao động của ngành y tế về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế.

c) Xây dựng và hình thành mạng lưới nhân lực công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy, giám sát triển khai các Nền tảng số Quốc gia Y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành y từ tỉnh đến huyện, xã; bảo đảm nhân lực phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế; thành lập các Tổ công nghệ thông tin đối với các cơ sở y tế có giường bệnh trên địa bàn tỉnh.

3. Tuyên truyền, truyền thông

a) Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trung tâm Giám sát Điều hành đô thị thông minh tỉnh, lồng ghép công tác truyền thông với Đề án 06 để nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số ngành Y tế.

b) Triển khai các chương trình truyền thông về triển khai các nền tảng số Y tế trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

c) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong Chuyển đổi số ngành Y tế.

4. Kinh phí:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan.

b) Chủ trì phối hợp các cấp chính quyền, sở, ban, ngành liên quan cập nhật CSDL Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế; thực hiện đồng bộ dữ liệu khám chữa bệnh định kỳ hàng ngày về kho CSDL quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh và kho dữ liệu Quốc gia về Y tế tại Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức sử dụng, khai thác và đảm bảo an toàn dữ liệu từ các nền tảng số

Y tế phục vụ cho công tác quản lý của ngành theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các nền tảng số y tế của tỉnh với CSDL Quốc gia về dân cư và CSDL Quốc gia về Bảo hiểm.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch.

đ) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh. Làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của tỉnh và cập nhật lên Hệ thống thông tin Tiêm chủng Quốc gia (<https://tiemchung.vncdc.gov.vn/>) và Sổ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu y tế (bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, xét nghiệm, ...) và cung cấp dữ liệu khám chữa bệnh cho các nền tảng số y tế. Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đăng ký khám trực tuyến, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Khuyến khích đa dạng hoá các kịch bản cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh trên các Nền tảng số y tế.

g) Chủ trì, phối hợp với các cấp chính quyền, các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt và đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh tình hình thực hiện và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Công an tỉnh

a) Hỗ trợ Sở Y tế trong việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân.

b) Tổ chức, hướng dẫn triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số y tế với CSDL Quốc gia về dân cư.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Y tế trong việc đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số Y tế với CSDL Quốc gia về dân cư, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, dịch vụ đô thị thông minh tỉnh để nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về các nền tảng số y tế và

vai trò, lợi ích của Chuyển đổi số Y tế.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, bảo đảm thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế và duy trì, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh liên quan đến các nền tảng số y tế theo phân cấp quản lý và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế trong việc kết nối, cung cấp dữ liệu từ CSDL Quốc gia về Bảo hiểm khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định CSDL Quốc gia về Bảo hiểm và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

6. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan theo mục VI;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP H.V.Cường;
- Lưu: VT, CN.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG
CÁC NỀN TẢNG SỐ Y TẾ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG 2030 TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(kèm theo Kế hoạch số: 182 /KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả ¹	Thời gian hoàn thành
I	GIAI ĐOẠN 2023 - 2025					
1	Vận hành, cập nhật, làm sạch dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử	- Tiếp tục vận hành, cập nhật dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thông qua thúc đẩy sử dụng nền tảng trạm Y tế xã, các hệ thống khám chữa bệnh, hệ thống tiêm chủng để quản lý thông tin Hồ sơ sức khỏe của người dân tại xã, phường, làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.	- Dự kiến 31/12/2023, 100% người dân đã thực hiện khám chữa bệnh và thanh toán bằng BHYT và được làm sạch với CSDL Quốc gia về Dân cư và cập nhật thường xuyên vào ứng dụng “ Sổ sức khỏe điện tử ”, Hue-S và VNeID. - Hoạt động quản lý thông tin sức khỏe nhân dân tại y tế cơ sở được triển khai đồng bộ, thường xuyên.	2023
2	Hình thành kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh	- Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đầy đủ dữ liệu khám chữa	Sở Y tế	Công an tỉnh và các đơn vị có liên	Thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm Y tế và khám chữa	2024

¹ Quyết định 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030.

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả ¹	Thời gian hoàn thành
		<p>bệnh bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh khác theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT, Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về chuẩn dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý chi phí khám chữa bệnh, về kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh.</p> <p>- Làm sạch thông tin công dân và đồng bộ dữ liệu gắn với hoạt động của Tổ công tác thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của tỉnh, cập nhật trên Sổ sức khỏe điện tử của người dân.</p>		quan.	<p>bệnh khác từ nguồn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, được làm sạch với CSDL Quốc gia về dân cư và cập nhật thường xuyên trên sổ sức khỏe điện tử của người dân.</p> <p>- 31/12/2024 hình thành kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh.</p>	
3	Thúc đẩy triển khai các nền tảng số Y tế	<p>- Cập nhật kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh.</p> <p>- Khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin phát triển, nâng cấp dịch vụ quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, giải pháp triển khai hoạt động y tế từ xa,</p>	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan	<p>- Đến 2024, 100% trạm Y tế triển khai, sử dụng đầy đủ các chức năng của hệ thống thông tin quản lý theo quy định tại Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế;</p>	2024-2025

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả ¹	Thời gian hoàn thành
		<p>bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu của người dân theo quy định của pháp luật và kết nối Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh.</p> <p>- Triển khai nền tảng trạm Y tế xã, hệ thống khám chữa bệnh và nền tảng quản lý tiêm chủng kết nối ứng dụng sổ sức khỏe điện tử và kho dữ liệu Quốc gia về Y tế.</p>			<p>- Duy trì triển khai các nền tảng trạm Y tế xã, hệ thống khám chữa bệnh và nền tảng quản lý tiêm chủng.</p>	
4	Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế	<p>- Tuyên truyền toàn dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử gắn với công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.</p> <p>- Truyền thông thúc đẩy các cơ sở Y tế và nhân dân tham gia sử dụng các nền tảng số y tế, sử dụng các dịch vụ trên nền các nền tảng số Y tế.</p>	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, cơ quan liên quan.	<p>- 70% người dân tham gia Bảo hiểm Y tế được truyền thông cài đặt và sử dụng ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử “Sổ sức khỏe điện tử”, Hue-S, VNeID.</p> <p>- Đến hết 31/12/2025, ít nhất 95% dân số sử dụng điện thoại ,thiết bị thông minh cài đặt và sử dụng thường xuyên Sổ sức khỏe điện tử, Hue-S, VNeID và 100% các cơ sở y tế tham gia sử dụng các nền tảng số Y tế.</p>	2023-2025

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả ¹	Thời gian hoàn thành
5	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin Hồ sơ sức khoẻ điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế	Thực hiện duy trì việc đánh giá hệ thống thông tin theo nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, cơ quan liên quan.	Giấy chứng nhận, biên bản kiểm tra đánh giá về phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ của Hệ thống Hồ sơ sức khoẻ điện tử.	2024-2025
6	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác.	- Các báo cáo kiểm tra, đánh giá định kỳ. - Hội nghị, hội thảo đánh giá và thảo luận các biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế.	2023-2025
II	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030					
1	Tăng cường thúc đẩy việc phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy việc số hóa dữ liệu sức khỏe người dân. - Thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở Y tế. - Triển khai dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đặt lịch khám trực tuyến và thanh toán 	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác	Đến 2030, 100% các cơ sở Y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thực hiện tư vấn khám chữa bệnh từ xa, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt (đặc biệt trên Hue-S) và các giao dịch thanh	2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả ¹	Thời gian hoàn thành
		không dùng tiền mặt.			toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tỉnh.	